VƯỚNG MẮC TỪ QUY ĐỊNH VỀ HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TRƯƠNG TRỌNG HIẾU *
NGÔ MINH TRIẾT **

Tóm tắt: *Trước các thách thức của hội nhập và nhu cầu nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, các tiêu chuẩn và nguyên tắc quản trị doanh nghiệp, pháp luật về hội đồng quản trị được thay đổi liên tục. Dù vậy, quy định của Luật Doanh nghiệp về họp hội đồng quản trị trong công ti cổ phần vẫn chưa thật sự bao quát. Điều này tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động của đại hội đồng cổ đông khi pháp luật quy định thẩm quyền triệu tập cuộc họp của đại hội đồng cổ đông là hội đồng quản trị. Với kết quả phân tích quy định pháp luật, các tình huống pháp lí có thể phát sinh về phương thức giải quyết tạm thời xuất hiện trong thực tiễn, bài viết đề xuất một số giải pháp có thể ghi nhận trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025.*

Từ khoá: Cổ đông; hội đồng quản trị; cuộc họp; doanh nghiệp

Nhận bài: 16/5/2025 Hoàn thành biên tập: 30/6/2026 Duyệt đăng: 30/6/2026

LEGAL CHALLENGES IN LEGAL PROVISIONS ON MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Abstract: *Against the backdrop of increasing challenges posed by international integration and the growing need to enhance the effectiveness of corporate governance, corporate governance standards and principles, as well as the legal framework governing boards of directors, have undergone continuous development. Nevertheless, the provisions of the Law on Enterprises governing meetings of the board of directors of joint-stock companies remain inadequate in addressing various issues arising in practice. This inadequacy has, in turn, affected the operation of the general meeting of shareholders, particularly because the board of directors is vested with the statutory authority to convene general meetings of shareholders. Based on an analysis of the applicable legal framework and the potential legal issues arising in practice, including the need for interim mechanisms to address such issues, this article proposes several recommendations for consideration in the process of finalising the draft amendments to the 2025 Law on Enterprises.*

Received: 16 May 2025; Editing completed: 30 June 2026; Accepted for publication: 30 June 2026

DOI: *https://doi.org/10.67496/j.hlu.15840*

1. Đặt vấn đề

Quản trị doanh nghiệp là yếu tố có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự tồn tại, vận hành và phát triển của doanh nghiệp. Đây không chỉ là cơ chế bảo đảm sự duy trì và vận hành hiệu quả các hoạt động kinh doanh mà còn là mạch nối giữa doanh nghiệp với những chủ thể cung cấp nguồn vốn cho doanh nghiệp. Thông qua cơ chế quản trị doanh nghiệp, các cổ đông - với tư cách là những người đầu tư và nắm giữ vốn, có thể tham gia, giám sát và định hướng hoạt động của doanh nghiệp, qua đó bảo đảm các

*** Tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế-Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**
E-mail: hieutt@uel.edu.vn
**** Sinh viên, Trường Đại học Kinh tế-Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**
E-mail: trietnm21501c@st.uel.edu.vn

nguồn lực được sử dụng phù hợp với mục tiêu kinh doanh và lợi ích của nhà đầu tư. Vì vậy, một cơ chế quản trị doanh nghiệp hiệu quả có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm sự vận hành ổn định của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện để cổ đông đạt được các mục tiêu đầu tư và lợi ích kinh tế của mình[1].

Trong công ti cổ phần, việc bảo đảm hoạt động hiệu quả của hội đồng quản trị (HĐQT), đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), cũng như việc tổ chức và vận hành các cơ quan khác của công ti có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Đáng chú ý, theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, việc tổ chức và tiến hành họp ĐHĐCĐ có mối liên hệ chặt chẽ với hoạt động của HĐQT, đặc biệt là thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ. Do đó, các cơ quan trong cơ cấu quản trị công ti cổ phần không tồn tại một cách độc lập mà có sự liên kết và tác động qua lại trong quá trình thực hiện chức năng, thẩm quyền của mình[2]. Chỉ cần một trong những mắt xích này gặp trở ngại hoặc không thể vận hành đúng quy định, việc tổ chức cuộc họp và thực hiện chức năng của các cơ quan khác trong công ti cổ phần cũng có thể bị đình trệ hoặc ảnh hưởng đáng kể. Điều này cho thấy việc hoàn thiện các quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động và cơ chế phối hợp giữa HĐQT và ĐHĐCĐ có ý nghĩa quan trọng đối với việc bảo đảm tính liên tục, ổn định và hiệu quả của quản trị công ti cổ phần.

Bài viết tập trung phân tích những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các quy định pháp luật về triệu tập cuộc họp của HĐQT và ĐHĐCĐ trong công ti cổ phần. Thông qua việc phân tích các quy định của pháp luật hiện hành và đánh giá thực tiễn áp dụng, bài viết làm rõ những tác động đối với quá trình tổ chức và tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp việc triệu tập của HĐQT không thể thực hiện hoặc không đạt được kết quả theo quy định. Trên cơ sở nhận diện và phân tích những vướng mắc này, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về triệu tập và tổ chức cuộc họp của HĐQT và ĐHĐCĐ, qua đó bảo đảm tính liên tục, ổn định và hiệu quả trong hoạt động quản trị công ti cổ phần.

2. Khái quát về hội đồng quản trị và cuộc họp của hội đồng quản trị

2.1. Khái quát về hội đồng quản trị

HĐQT trong công ti cổ phần là *"cơ quan quản lí công ti, có toàn quyền nhân danh công ti để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ti, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông"* (khoản 1 Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2020). Khái niệm này không thay đổi trong dự thảo Luật Doanh nghiệp năm 2025. Có nghĩa, HĐQT vẫn được xem là cơ quan quản lí công ti, chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động và định hướng của công ti cổ phần. Quyền lực của HĐQT được chia sẻ và phân quyền từ ĐHĐCĐ và vì vậy cũng đóng vai trò là đơn vị tổ chức hỗ trợ hoạt động của ĐHĐCĐ. Tuy nhiên, khác với ĐHĐCĐ, HĐQT và thành viên HĐQT đóng vai trò thường trực và chịu trách nhiệm đối với các hoạt động kinh doanh và định hướng phát triển của công ti cổ phần.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp,

[1] Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (2025), *Cẩm nang Quản trị công ti*, Hà Nội, tr. 7.

[2] Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (2025), tlđd, tr. 8 - 9.

HĐQT gồm có chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT (Điều 155). Số lượng thành viên HĐQT do công ti tự quyết định nhưng phải đảm bảo nằm trong giới hạn từ 3 đến 11 thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Sự giới hạn này nhằm bảo đảm sự tinh gọn, chuyên nghiệp và tính "thường trực" của HĐQT so với ĐHĐCĐ. Thêm vào đó, quy mô HĐQT cũng ảnh hưởng đến cách thức mà HĐQT có thể đạt được sự đồng thuận bên cạnh việc tối ưu các lợi thế về kiến thức chuyên môn của mỗi thành viên[3]. Trên thực tế, doanh nghiệp có thể bổ nhiệm chức danh phó chủ tịch HĐQT nhưng việc bổ nhiệm chức danh chỉ nhằm để bảo đảm hiệu quả vận hành HĐQT và quản trị doanh nghiệp. Về mặt pháp lí, phó chủ tịch HĐQT có tư cách như thành viên khác của HĐQT trong công ti cổ phần.

Từ quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có vai trò quan trọng, thể hiện ở việc các quyền và nghĩa vụ chính của HĐQT có phạm vi điều chỉnh rộng và bao quát mọi khía cạnh của công ti, từ việc quyết định định hướng phát triển công ti, triệu tập ĐHĐCĐ cho đến các quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lí nội bộ (khoản 2 Điều 153). Đặc biệt, nhiều quyết định của ĐHĐCĐ đều dựa trên quyết định hoặc kiến nghị của HĐQT[4]. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT bao gồm các quyền về xây dựng định hướng và quyết định chiến lược (kế hoạch phát triển, kinh doanh hàng năm, huy động vốn, mua lại cổ phần…), các quyền giám sát và kiểm soát (bổ nhiệm, miễn nhiệm, kí hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động với các chức danh quản lí, điều hành hay thực hiện các hoạt động giám sát rủi ro và giải quyết xung đột lợi ích khác…) và các quyền bảo đảm trật tự quản trị công ti (như bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch HĐQT; cử người đại diện quản lí phần vốn góp tại tổ chức khác…).

Chính vì vậy, HĐQT một lần nữa khẳng định vai trò trung tâm của công ti cổ phần, chịu trách nhiệm trước cổ đông trong việc định hướng, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ti[5]. Với vai trò quan trọng như vậy, các quy định về nghĩa vụ của HĐQT trong công ti cổ phần cũng được đặt ra một cách khắt khe. Điển hình là việc phải bảo đảm trình độ, tư cách của thành viên HĐQT. Ngoài ra, quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 41 Luật Chứng khoán còn đặt ra tỉ lệ thành viên HĐQT độc lập tối thiểu khi công ti chọn mô hình không có ban kiểm soát hoặc khi công ti cổ phần là công ti đại chúng.

2.2. Quy định pháp luật về cuộc họp hội đồng quản trị

HĐQT hoạt động bằng cơ chế quyết định tập thể để thông qua các quyết định, nghị quyết của HĐQT. Cuộc họp HĐQT là thủ tục cần thiết để HĐQT thực thi quyền và nghĩa vụ của mình. Việc triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ, bầu bổ sung thành viên, quyết định liên quan tài sản... gần như đều cần phải có quyết định được thông qua của HĐQT thì mới có thể tiến hành được.

Cuộc họp HĐQT không chỉ đóng vai trò là một thủ tục bắt buộc của nhiều hoạt động trong công ti mà đồng thời là cơ chế hoạt động chính của HĐQT nhằm thực hiện các

[3] Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (2025), tlđd, tr. 246.

[4] Trương Nhật Quang (2016), *Pháp luật về doanh nghiệp: Các vấn đề pháp lí cơ bản*, Nxb. Dân trí, Hà Nội, tr. 335.

[5] Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (2025), tlđd, tr. 56 - 57.

hoạt động quản lí công ti, thực hiện quyền đại diện của cổ đông. Các cuộc họp HĐQT có ý nghĩa không chỉ đối với HĐQT mà còn đối với toàn thể công ti cổ phần.

Quy định về triệu tập cuộc họp HĐQT vì vậy cũng có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động của công ti cổ phần. Theo khoản 8 Điều 157 Luật Doanh nghiệp năm 2020, cuộc họp HĐQT *"được tiến hành khi có từ ¾ tổng số thành viên trở lên dự họp"*. Dự liệu tình huống cuộc họp của HĐQT không thể diễn ra do việc triệu tập thất bại bởi số lượng thành viên tham dự không đủ tỉ lệ yêu cầu, tương tự như các luật doanh nghiệp trước, Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định thời gian và hình thức triệu tập lại cuộc họp HĐQT. Đặc biệt hơn, cuộc họp HĐQT trong lần triệu tập này có thể diễn ra "nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp" nhằm giải quyết những khó khăn mà HĐQT gặp phải trong lần triệu tập đầu tiên. Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 cũng giữ nguyên nội dung nói trên.

Dù giữ vai trò quan trọng và cũng là phương thức thực thi quyền và nghĩa vụ chính của HĐQT, song thực tiễn quy định pháp luật về triệu tập cuộc họp HĐQT vẫn còn nhiều điểm bất cập. Tiêu biểu nhất là những khó khăn trong hoạt động của HĐQT khi lần triệu tập thứ hai như trên cũng thất bại. Vấn đề này sẽ được làm rõ trong nội dung tiếp theo của bài viết khi đề cập những khó khăn của ĐHĐCĐ hay chính đối với HĐQT do HĐQT không thể tiến hành họp trên thực tế.

3. Các tác động đến quá trình thực hiện quy định về triệu tập đại hội đồng cổ đông khi triệu tập cuộc họp hội đồng quản trị thất bại

Như đã được phân tích, cuộc họp HĐQT có ý nghĩa quan trọng trong việc quyết định các vấn đề quản lí công ti. Việc thực hiện của HĐQT cũng ảnh hưởng đến quyền của cổ đông và hoạt động của ĐHĐCĐ[6]. Trong đó, việc triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ trong công ti cổ phần cũng được tổ chức thông qua quyết định của HĐQT. Việc không tổ chức được cuộc họp của HĐQT cũng đồng nghĩa việc triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ, kể cả triệu tập đại hội cổ đông bất thường cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Luật Doanh nghiệp năm 2020 có quy định việc đề nghị triệu tập và triệu tập cuộc họp của HĐQT hay ĐHĐCĐ. Theo quy định tại Điều 157, ngoài các trường hợp thuộc quyền triệu tập đương nhiên, chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT khi có đề nghị của ban kiểm soát, thành viên độc lập HĐQT, giám đốc hoặc tổng giám đốc, người quản lí khác, thành viên HĐQT hoặc trường hợp khác hay chủ thể khác được quy định trong điều lệ công ti. Nếu những chủ thể trên không tiến hành trình đề nghị cho chủ tịch HĐQT thì ngay từ đầu, việc triệu tập cuộc họp cũng không thể diễn ra. Ngược lại, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trong trường hợp chủ tịch HĐQT không triệu tập theo đề nghị thì người đề nghị có quyền thay thế chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT (các khoản 3, 4, 5 Điều 157).

Tuy nhiên, Điều 157 lại không quy định rõ trình tự và cách thức, thời hạn triệu tập cuộc họp HĐQT thay thế của các chủ thể có quyền đề nghị này. Vấn đề này buộc công ti cổ phần phải bổ sung những nội dung trên vào điều lệ công ti để hợp thức hoá việc triệu tập cuộc họp HĐQT thay thế. Mặc dù được quy định cụ thể trong điều lệ công ti nhưng việc triệu tập theo hướng này cũng sẽ làm

[6] Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (2025), tlđd, tr. 219.

mất rất nhiều thời gian của công ti. Trong khi đó, các vấn đề trong công ti luôn cần được giải quyết một cách dứt điểm và nhanh gọn. Nếu để kéo dài thì nhiều trường hợp có thể dẫn đến những hệ lụy pháp lí nghiêm trọng như không tiến hành được việc triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT.

Ngoài việc bảo đảm điều kiện cần là có đề nghị từ chủ thể có quyền và thực hiện quyền triệu tập, cuộc họp HĐQT muốn tổ chức thành công vẫn phải đáp ứng điều kiện đủ về số lượng thành viên HĐQT tham gia cuộc họp. Mặc dù đã có quy định dự trù trường hợp không đủ thành viên để tổ chức họp HĐQT, song việc dự trù này dường như chưa toàn diện. Cả Luật Doanh nghiệp năm 2020 và dự thảo Luật Doanh nghiệp năm 2025 đều dừng lại tại quy định việc triệu tập và đều tổ chức họp HĐQT sau hai lần triệu tập mà không đề cập hướng giải quyết đối với tình huống sau đó khi mà cả hai lần triệu tập họp HĐQT đều thất bại. Cách tiếp cận này khác với quy định về triệu tập và tiến hành các cuộc họp của hội đồng thành viên trong công ti TNHH và thậm chí là cả với các cuộc họp của ĐHĐCĐ trong công ti cổ phần. Quy định về tổ chức các cuộc họp này đều đề cập việc tiến hành các cuộc họp HĐTV hay ĐHĐCĐ lần thứ ba không bị giới hạn bởi số lượng người tham dự sau khi lần triệu tập thứ hai thất bại. Đương nhiên, xét về mặt bản chất pháp lí và chức năng, nhiệm vụ, HĐTV trong công ti TNHH có điểm khác biệt với HĐQT trong CTCP. Tuy nhiên, như đã nói, điểm chung pháp lí trong mạch tư duy của quy định pháp luật về triệu tập và tiến hành cuộc họp của HĐTV hay ĐHĐCĐ là pháp luật không để xảy ra tình huống là công ti không thể tiến hành cuộc họp một cách thuận lợi sau khi đã triệu tập không thành công đúng với các số lần được triệu tập theo quy định. Tư duy đó cũng nên được thể hiện trong chính quy định về điều kiện triệu tập và tổ chức họp HĐQT của CTCP.

Thực tiễn cho thấy, không hiếm trường hợp không tổ chức được việc họp HĐQT ngay cả khi đã triệu tập lần hai[7]. Nguyên nhân thì rất đa dạng nhưng đa số đến từ áp lực của các cổ đông lớn nắm giữ đa số ghế trong HĐQT. Đương nhiên, khi Luật Doanh nghiệp không đề cập việc có được triệu tập họp HĐQT lần ba, doanh nghiệp có thể tự quy định trong điều lệ công ti về tỉ lệ tham gia và thời gian triệu tập lần ba bởi việc này không vi phạm điều cấm của luật hay đạo đức xã hội. Tuy nhiên, không phải doanh nghiệp nào cũng chú ý đến khoảng trống này và cũng không phải điều lệ công ti nào cũng thể hiện đầy đủ các nội dung đối với các "khoảng xám" trong quy định pháp luật như vậy. Do đó, việc thay đổi quy định về việc triệu tập cuộc họp HĐQT trong Luật Doanh nghiệp vẫn là điều cần thiết.

Hậu quả của việc không triệu tập được cuộc họp HĐQT là không nhỏ, đồng thời việc xử lí cũng gặp phải nhiều khó khăn. Trước hết, các thành viên không tham dự họp sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân nếu như việc không đi họp gây thiệt hại cho công ti. Thậm chí, thành viên HĐQT không dự họp có thể được xem xét kỉ luật hoặc bị bãi nhiệm. Chính cơ

[7] Nguyễn Thanh Tùng (2020), "Một số bất cập, hạn chế về thành lập, tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp năm 2014", *Tạp chí Công thương*, số 12, tr. 38.

chế này là cơ sở để có ý kiến lí giải lí do Luật Doanh nghiệp không đưa ra quy định giải quyết tình huống cuộc họp HĐQT được triệu tập lần thứ hai nhưng không thành công[8].

Tuy nhiên, theo quy định, cơ quan có thẩm quyền quyết định các vấn đề này là ĐHĐCĐ và việc ra quyết định bãi nhiệm thành viên HĐQT vẫn cần phải có quyết định từ cuộc họp ĐHĐCĐ. Tức là trước đó, doanh nghiệp cần phải tổ chức thành công cuộc họp HĐQT để có thể tổ chức họp ĐHĐCĐ để từ đó ĐHĐCĐ ra quyết định bãi, miễn nhiệm thành viên HĐQT. Dĩ nhiên, nếu không triệu tập được cuộc họp HĐQT thì cũng đồng nghĩa với việc rất khó triệu tập thành công cuộc họp ĐHĐCĐ nói chung hay ngay cả đối với trường hợp triệu tập cuộc họp của ĐHĐCĐ để bãi nhiệm thành viên HĐQT theo như quy định hiện nay tại khoản 3 Điều 160 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Qua đó, lại càng nhấn mạnh tầm quan trọng của cuộc họp HĐQT và tính cấp thiết của việc xử lí các bất cập trong quy định pháp luật điều chỉnh.

4. Giải quyết vướng mắc về họp hội đồng quản trị và đại hội đồng cổ đông trên thực tế

Trên thực tế và theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, trong các trường hợp đến lần thứ hai vẫn không triệu tập HĐQT, các doanh nghiệp thường phải huỷ cuộc họp và triệu tập lại từ lần thứ nhất trong một kì họp mới. Điều này gây tốn thời gian và vẫn không đảm bảo có thể triệu tập thành công cuộc họp HĐQT. Đương nhiên, khi việc triệu tập và tổ chức cuộc họp HĐQT gặp khó khăn thì việc triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ cũng bị ảnh hưởng.

Liên quan đến việc triệu tập ĐHĐCĐ, ít nhất là nhằm để bảo vệ cổ đông thiểu số như Luật Doanh nghiệp năm 2005[9], Luật Doanh nghiệp năm 2020 tiếp tục cho phép các chủ thể khác được triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ mà không nhất thiết phải có quyết định từ HĐQT. Trên thực tế, dường như các thủ thể có quyền trong trường hợp này như ban kiểm soát, nhóm cổ đông lớn... rất hiếm khi thực hiện các quyền đã được trao như vừa đề cập[10]. Hoạt động của ban kiểm soát trong nhiều công ti cũng không thật sự hiệu quả[11] và điều này đã ảnh hưởng ít nhiều trong việc hỗ trợ ĐHĐCĐ trong tình huống HĐQT không thể tổ chức họp như vừa nói.

Thậm chí, nếu quyền đề nghị triệu tập và triệu tập ĐHĐCĐ được thực hiện trong các trường hợp đó, quy trình đó cũng tốn khá nhiều thời gian và đương nhiên cũng khá phức tạp so với thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ do HĐQT thực hiện. Ít nhất, các chủ thể này trước hết phải đề nghị HĐQT triệu tập và để triệu tập ĐHĐCĐ thì HĐQT phải tổ chức họp và đến khi HĐQT không thể tiến hành và không thể triệu tập thì quyền tự triệu tập ĐHĐCĐ của các chủ thể này mới có thể thực thi. Hay nói cách khác, vòng thời gian không thể triệu tập HĐQT được lặp lại ít nhất một

[8] Bùi Thị Hằng Nga, Trương Trọng Hiểu, Giản Thị Lê Na (2020), *Pháp luật doanh nghiệp: Quy định và tình huống*, Tái bản lần 3, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 188.

[9] Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Đình Cung (2009), *công ti: vốn, quản lí và tranh chấp theo Luật Doanh nghiệp năm 2005*, Nxb. Tri thức, tr. 188.

[10] Nguyễn Ngọc Khánh (2023), "Thiết chế ban kiểm soát trong công ti cổ phần theo Luật Doanh nghiệp năm 2020", *Tạp chí Công thương*, số 9, tr. 37.

[11] Nguyễn Hữu Trinh, Lê Văn Tấn, Lê Văn Đại (2021), "Quản trị công ti cổ phần theo pháp luật doanh nghiệp Việt Nam", *Tạp chí Công thương*, số 13, tr. tr. 40.

lần trước khi các chủ thể này có thể tự mình triệu tập ĐHĐCĐ. Qua đó chúng ta thấy rõ nếu như không thể họp HĐQT để ra quyết định họp ĐHĐCĐ thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư trong công ti cổ phần đó. Điều này càng đặt ra nhu cầu phải thay đổi quy định trong việc triệu tập cuộc họp HĐQT trong Luật Doanh nghiệp.

Ngoài ra, một số công ti cổ phần đã thận trọng hơn khi quy định về thủ tục, điều kiện triệu tập và tiến hành cuộc họp HĐQT sau khi lần triệu tập thứ hai vẫn thất bại. Cụ thể hơn, điều lệ công ti đã ghi nhận việc triệu tập cuộc họp HĐQT lần ba mà không ràng buộc điều kiện về số thành viên phải có mặt. Như phân tích ở trên, giải pháp này không trái pháp luật doanh nghiệp. Dù vậy, việc doanh nghiệp phải tự bổ sung một nội dung có thể được quy định chung trong luật doanh nghiệp cho thấy luật doanh nghiệp đã để lại một khoảng trống và đồng thời chuyển giao trách nhiệm tạo lập quy tắc ứng xử cần thiết cho doanh nghiệp. Hay nói cách khác, quản lí và quản trị công ti cổ phần có thể gặp khó khăn, thậm chí là bế tắc nếu HĐQT triệu tập lần hai không thành công và các thành viên thiếu trách nhiệm hay cản trở hoạt động bình thưởng của HĐQT tiếp tục là những rào cản hay trở ngại lớn để các chủ thể có quyền thực hiện quyền yêu cầu HĐQT triệu tập HĐCĐ hay tự mình triệu tập ĐHĐCĐ sau đó.

Thể chế pháp lí có vai trò và là một trong những nhân tố quan trọng có tác động lớn đến hoạt động và hiệu quả quản trị nội bộ doanh nghiệp[12]. Luật phải là căn cứ vững chắc và đáng tin cậy cho các nhà quản lí dựa vào để giải quyết các vấn đề pháp lí trong nội bộ công ti. Do đó, Luật cần phải có đầy đủ những quy định chung nhất về các vấn đề mà công ti có thể gặp phải. Việc xây dựng khung pháp lí để bảo đảm HĐQT có thể hoạt động bình thường trong mọi tình huống là một yêu cầu điển hình. Không thể phủ nhận rằng không công ti cổ phần nào giống công ti nào về đặc trưng quản lí và chính việc tạo cơ hội để doanh nghiệp có những quy định riêng trong điều lệ công ti là một cơ sở để định hình và thực hiện các đặc trưng ấy. Điều này khác hoàn toàn với việc bảo đảm khung pháp lí cho hoạt động bình thường của doanh nghiệp. Bảo đảm cuộc họp HĐQT có thể diễn ra không phải là quy tắc mang tính đặc trưng mà là nhu cầu điều chỉnh pháp luật của mọi công ti cổ phần. Do đó, việc phải quy định một đặc trưng chung cho công ti cổ phần trong điều lệ lại vô hình trung đi ngược lại với tính chung của Luật Doanh nghiệp. Có nghĩa, theo đúng nguyên lí, Luật Doanh nghiệp phải bảo đảm đầy đủ cơ sơ pháp lí về việc tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp ngay cả khi doanh nghiệp soạn thảo điều lệ theo tiêu chí tuân thủ hoàn toàn quy định của Luật Doanh nghiệp. Xây dựng quy tắc pháp lí không phải là chức năng và nhiệm vụ của doanh nghiệp.

5. Một số đánh giá và đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về họp hội đồng quản trị

Từ các nội dung phân tích nêu trên, bài viết đánh giá và có một số đề xuất sau đây để hoàn thiện pháp luật về cuộc họp của HĐQT trong CTCP.

Thứ nhất, về trường hợp không thể tổ chức cuộc họp HĐQT sau hai lần triệu tập

[12] Đặng Hoài Dinh (2023), "Quản trị công ti cổ phần ở Việt Nam: Các nhân tố ảnh hưởng và phương hướng hoàn thiện pháp luật", *Tạp chí Công thương*, số 2, tr. 9.

cuộc họp không thành công. Theo những lập luận ở trên, Luật Doanh nghiệp cần lấp đầy khoảng trống đối với điều kiện tổ chức cuộc họp HĐQT sau khi lần triệu tập thứ hai thất bại. Theo mạch tư duy pháp lí chung khi quy định về triệu tập và tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ trong công ti cổ phần, Luật Doanh nghiệp sửa đổi cần bổ sung quy định cho phép triệu tập HĐQT lần thứ ba mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên HĐQT tham gia họp[13]. Mạch tư duy pháp lí này cũng được bắt gặp trong quy định về triệu tập cuộc họp HĐTV trong công ti TNHH như đã được phân tích ở trên và mô hình pháp lí đó cần được thể hiện khi quy định về điều kiện triệu tập và tổ chức họp HĐQT của CTCP.

Thứ hai, về điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT khi được triệu tập lần ba. Cụ thể hơn, quy định về trình tự và thủ tục tiến hành cuộc họp của HĐQT cũng cần được điều chỉnh chi tiết và rõ ràng hơn trong trường hợp này. Sau hai lần triệu tập không thành công, thủ tục và điều kiện triệu tập và tiến hành cuộc họp HĐQT lần thứ ba cần đơn giản hơn, thậm chí là áp dụng thủ tục rút gọn. Hay nói cách khác, khi thủ tục triệu tập HĐQT lần ba không cần thiết phải quay lại tiến hành từ đầu như lần triệu tập thứ nhất, Luật Doanh nghiệp cần xác định rõ thời gian tổ chức và điều kiện cần đáp ứng để tổ chức cuộc họp lần ba. Áp dụng từ mô hình pháp lí trong quy định về triệu tập và tổ chức cuộc họp của HĐTV trong công ti TNHH hay ĐHĐCĐ trong CTCP, cuộc họp HĐQT được triệu tập lần ba có thể được cho phép tổ chức mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên được triệu tập tham gia. Như đã phân tích, việc tham dự họp cuộc họp HĐQT không chỉ được xem là quyền lợi của thành viên HĐQT mà còn được xem là nghĩa vụ mà thành viên HĐQT phải thực hiện để xứng đáng với tín nhiệm của cổ đông bầu cho mình. Do vậy, quy định cần phải đảm bảo cân bằng các yếu tố này để ràng buộc trách nhiệm của các thành viên HĐQT.

Thứ ba, về thẩm quyền triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ. Trong trường hợp đề xuất trên được ghi nhận và Luật Doanh nghiệp bổ sung quy định về triệu tập và tiến hành cuộc họp HĐQT lần thứ ba mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên HĐQT tham gia, việc triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ của HĐQT sẽ không gặp phải nhiều trở ngại. Dù vậy, để bảo đảm tính chắc chắn của pháp luật, Luật Doanh nghiệp cần bổ sung quy định cho phép chủ tịch HĐQT được quyền triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ trong một số trường hợp. Cụ thể, Luật Doanh nghiệp cần bổ sung quy định cho phép chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ khi cuộc họp HĐQT đã được triệu tập lần hai vẫn không thành công.

Thứ tư, vấn đề xem xét trách nhiệm của thành viên HĐQT cũng cần được đề cập. Hay nói cách khác, Luật Doanh nghiệp sửa đổi cần bổ sung quy định về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT khi các thành viên không tham gia họp và gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của công ti cổ phần. Theo quy định hiện hành, thẩm quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thuộc về ĐHĐCĐ. Tuy nhiên, nếu việc triệu tập cuộc họp HĐQT không diễn ra được thì việc triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ cũng rất

[13] Trịnh Văn Tài (2020), "Hội đồng quản trị trong công ti cổ phần theo Luật Doanh nghiệp năm 2020", *Tạp chí Công thương*, số 12, tr. 38.

khó khăn. Do đó, Luật Doanh nghiệp sửa đổi cần bổ sung giải pháp đối với tình huống khó hoặc chậm miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT đó như trên. Trước tiên, theo ý kiến đề xuất lâu nay, nội dung quy định tại khoản 3 Điều 160 Luật Doanh nghiệp cần sửa đổi và quy định chi tiết hơn về trường hợp "cần thiết" ĐHĐCĐ có thể bãi nhiệm thành viên HĐQT. Cụ thể hơn, nội dung Điều luật có thể quy định rõ việc bãi miễn khi thành viên HĐQT *"vi phạm nghĩa vụ của mình, gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại cho công ti"*[14]. Khuyến cáo yêu cầu thành viên HĐQT cam kết và tuân thủ "thực hiện trách nhiệm của mình một cách hiệu quả" của OECD cần được vận dụng và đây sẽ là cơ sở quan trọng để ĐHĐCĐ xem xét, đánh giá và đưa ra quyết định bãi nhiệm thành viên HĐQT khi "cần thiết"[15]. Việc *"đề cử và bầu chọn HĐQT mới sau đó cũng được đảm bảo và minh bạch hơn"*[16]. Đồng thời, cơ chế miễn nhiệm tự động đối với thành viên HĐQT trong trường hợp không tham gia cuộc họp HĐQT sau hai lần triệu tập liên tiếp có thể được áp dụng như một giải pháp pháp lí khả thi. Ngoài ra, có thể tham khảo việc gián tiếp mở rộng quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị cho ban kiểm soát tương tự như cách tiếp cận của pháp luật doanh nghiệp Đức để đảm bảo mọi thành viên HĐQT phải thực hiện đúng chức năng và bổn phận của mình[17].

Kết luận

Hội đồng quản trị là thiết chế quan trọng trong công ti cổ phần, song với những bất cập trong cơ chế triệu tập cuộc họp đã làm giảm hiệu quả hoạt động của thiết chế này. Các bất cập đến từ ngay các quy định hiện hữu trong Luật Doanh nghiệp như việc thiếu quy định về triệu tập lần ba, thiếu quy định làm rõ việc triệu tập thay thế, bên cạnh đó cũng chưa có dự trù phù hợp cho việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp không triệu tập được ĐHĐCĐ. Quá trình sửa đổi Luật Doanh nghiệp sắp tới cần phải giải quyết các thiếu sót và bất cập này để hoàn thiện hơn nữa pháp luật về HĐQT trong công ti cổ phần nói riêng và trong pháp luật doanh nghiệp nói chung./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thị Hằng Nga, Trương Trọng Hiểu, Giản Thị Lê Na (2020), *Pháp luật doanh nghiệp: Quy định và tình huống*, Tái bản lần 3, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Đặng Hoài Dinh (2023), "Quản trị công ti cổ phần ở Việt Nam: Các nhân tố ảnh hưởng và phương hướng hoàn thiện pháp luật", *Tạp chí Công thương,* số 2.
3. Ho Ngoc Hien et al (2020), "Law on Corporate Governance-The Development Trends of the World and the Problems

[14] Vũ Thị Ngọc Dung (2022), "Quản trị công ti cổ phần - Một số vấn đề cần trao đổi", *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật,* https://danchuphapluat.vn//quan-tri-cong-ti-co-phan-mot-so-van-de-can-trao-doi, truy cập 05/5/2025.

[15] Nguyên tắc V.E.3. OECD, "Bộ nguyên tắc quản trị công ti G20/OECD 2023" (Paris, France: 0ECD Publishing, 2023), tr. 42.

[16] Nguyên tắc V.D.6. OECD, tr. 38.

[17] Ho Ngoc Hien et al (2020), "Law on Corporate Governance-The Development Trends of the World and the Problems Posed to Vietnam. Int. J Sup. Chain. Mgt Vol, 9(5), 1574", *Int. J Sup. Chain. Mgt,* Vol. 9, no. 5, tr. 1574.

Posed to Vietnam. Int. J Sup. Chain. Mgt Vol, 9(5), 1574", *International Journal of Supply Chain Management (IJSCM),* Vol 9, No. 5.
4. Nguyễn Hữu Trinh, Lê Văn Tấn, Lê Văn Đại (2021), "Quản trị công ti cổ phần theo pháp luật doanh nghiệp Việt Nam", *Tạp chí Công thương,* số 13.
5. Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Đình Cung (2009), *công ti: vốn, quản lí và tranh chấp theo Luật Doanh nghiệp năm 2005,* Nxb. Tri thức.
6. Nguyễn Ngọc Khánh (2023), "Thiết chế ban kiểm soát trong công ti cổ phần theo Luật Doanh nghiệp năm 2020", *Tạp chí Công thương,* số 9.
7. Nguyễn Thanh Tùng (2020), "Một số bất cập, hạn chế về thành lập, tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp năm 2014", *Tạp chí Công thương,* số 12.
8. Nguyễn Thị Ngọc Anh, Trịnh Thị Thu Hiền (2021), "Hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm của hội đồng quản trị trong khuôn khổ quản trị công ti", *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật,* https://danchuphapluat.vn//hoan-thien-phap-luat-nham-nang-cao-vai-tro-trach-nhiem-cua-hoi-dong-quan-tri-trong-khuon-kho-quan-tri-cong-ti
9. Trịnh Văn Tài (2020), "Hội đồng quản trị trong công ti cổ phần theo Luật Doanh nghiệp năm 2020", *Tạp chí Công thương,* số 12.
10. Trương Nhật Quang (2016), *Pháp luật về doanh nghiệp: Các vấn đề pháp lí cơ bản,* Nxb. Dân trí, Hà Nội.
11. Vũ Thị Ngọc Dung (2022), "Quản trị công ti cổ phần - Một số vấn đề cần trao đổi", *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật,* https://danchuphapluat.vn//quan-tri-cong-ti-co-phan-mot-so-van-de-can-trao-doi

PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ ĐẠI DIỆN GIAO KẾT HỢP ĐỒNG KINH DOANH…

(tiếp theo trang 74)

1. Harold J. Berman (1983), *Law and Revolution: The Formation of the Western Legal Tradition,* Harvard University Press, Cambridge, Massachusetts.
2. Đỗ Văn Đại (chủ biên) (2016), *Bình luận khoa học những điểm mới của Bộ luật Dân sự năm 2015,* sách chuyên khảo, xuất bản lần thứ 2, có bổ sung, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, Hà Nội.
3. Đỗ Văn Đại (2020), *Luật hợp đồng Việt Nam - Bản án và bình luận bản án,* Tập 1, xuất bản lần thứ tám, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Thị Anh, Trần Huỳnh Thanh Nghị và Nguyễn Ngọc Trâm Anh (2025), "Học thuyết đại diện và vấn đề kiểm soát các giao dịch có khả năng tư lợi trong công ti cổ phần theo Luật Doanh nghiệp năm 2020", *Tạp chí Khoa học Pháp lí Việt Nam,* số 04(188).
5. Barry Nicholas (1962), *An Introduction to Roman Law,* Clarendon Press, Oxford.
6. Javier E. Rodríguez Díez (2017), "Primitive Prohibition of Direct Representation in Roman Law Scholarship: Origins, Sources and Flaws", *Fundamina,* Vol. 23, No. 2.
7. Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), *Giáo trình Luật dân sự Việt Nam,* tập I, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.